TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ M
TỈNH H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2024/ HNGĐ-ST.
Ngày: 30/7/2024
"V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH H
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tân Huyền
- Các Hội thẩm nhân dân: 1- Bà Đặng Thị Tuyết Hương
  2- Ông Phan Xuân Hùng
- T ký phiên toà: Ông Lê Mạnh Hùng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã M, tỉnh H kiểm sát tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân Thị xã M, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/ 2024/ DS-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc " Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 16/2024/QĐXX - ST ngày 15 tháng 7 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L, sinh năm : 1989 (vắng mặt)

Bị đơn:Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm : 1986(vắng mặt)

Đều địa chỉ :Thôn P, xã H, thị xã M, tỉnh H

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan :

Cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2010 (vắng mặt)

Cháu Nguyễn Phi L, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2012

Người đại diện theo pháp luật của cháu T và cháu L : Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm: 1986 (vắng mặt)

Đều địa chỉ :Thôn P, xã H, thị xã M, tỉnh H

Người làm chứng : Ông Nguyễn Thanh S,sinh năm : 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ : Thôn P, xã H, thị xã M, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 5 năm 2024 của chị Vũ Thị L và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày như sau:

Chị và anh Nguyễn Văn Tr tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện M (nay là thị xã M) vào ngày 22 tháng 9 năm 2009 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống tại thôn P, xã H, thị xã M, tỉnh H cuộc sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Tr có biểu hiện quan hệ bất chính với phụ nữ khác nên vợ chồng Tòng cãi nhau, có lần anh Tr đã đánh chị, vì Tơng các con nên chị cố gắng đoàn tụ để các con có đủ mái ấm gia đình tuy nhiên anh Tr không thay đổi và mà vẫn Tòng xuyên nhắn tin với người phụ nữ khác, đến năm 2022 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Hoà Đam, xã H, thị xã M,tỉnh H. Năm 2023 chị làm đơn khởi kiện ly hôn anh Tr, nhưng sau đó vì các con và muốn cho anh Tr cơ hội sửa chữa nên chị đã rút đơn khởi kiện để về đoàn tụ chung sống vợ chồng, Toà án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Sau khi rút đơn khởi kiện, tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Tr không được cải thiện, cuộc sống không có sự thay đổi, chị lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ năm 2023 cho đến nay. Quá trình ly thân vợ chồng không ai quan tâm đến ai, không L lạc, cuộc sống của ai chỉ biết bổn phận của người đó. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn, chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tr.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Tr trình bày: Anh và chị Vũ Thị L có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện M (nay là thị xã M) vào ngày 22 tháng 9 năm 2009 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn sau ngày cưới hai vợ chồng chung sống tại thôn P, xã H, thị xã M, tỉnh H. Vợ chồng sống đến năm 2013 thì xẩy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do trong thời gian anh đi lao động ở nước ngoài thì chị L nghi ngờ anh có quan hệ bất chính với người khác đã đến vợ chồng không tin tưởng nghi ngờ lẫn nhau, sau đó anh vào năm 2022 thì anh về nhà không đi nước ngoài nữa, nhưng vợ chồng sống không hoà thuận, Tòng xuyên mâu thuẫn cãi nhau, có lần đánh nhau. Tháng 2 năm 2023 thì chị L tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ sống không quay lại chung sống cùng với anh, vợ chồng sống ly thân từ thời điểm đó, trong thời gian sống ly thân thì vợ chồng thiếu sự quan tâm chia sẻ lẫn nhau, đến nay anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dậy con chung, nhưng nếu chị L kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Về con chung : Chị L và anh Tr đều xác định anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 02/4/2010 và cháu Nguyễn Phi L, sinh ngày 11/9/2012 hiện nay các cháu đang ở với anh Tr. Anh chị thoả thuận tôn trọng nguyện vọng của các con và nhất trí giao 02 con cho anh Tr nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh chị tự thoả thuận cấp dưỡng nuôi con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản: Anh chị tự thoả thuận và tự nguyện không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về vay nợ, công sức, ruộng nông nghiệp: Không có nên anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan: Cháu Nguyễn Minh T, cháu Nguyễn Phi L đều trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn thì 02 cháu đều có nguyện vọng được ở với bố.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Thanh S (là bố đẻ của anh Tr) trình bày: Ông mong muốn anh chị về đoàn tụ nhưng chị L kiên quyết xin ly hôn thì đó là quyền của anh chị.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành mở phiên họp công khai, chứng cứ và hoà giải nhưng không hoà giải được do anh Tr vắng mặt. Vì vậy phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà hôm nay:

Chị L và anh Tr đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M trình bầy quan điểm:

-*Về tố tụng*: Toà án thụ lý vụ án, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, tiến hành mở phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, lập biên bản không tiến hành hoà giải được và đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử độc lập và chấp hành đúng quy định của pháp luật.

-*Về nội dung*: Viện kiểm Sát nhân dân thị xã M đề nghị Toà án chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị L. Xử cho chị L được ly hôn với anh Tr. Về con chung : giao cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 02/4/2010 và cháu Nguyễn Phi L, sinh ngày 11/9/2012 cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung : Anh chị tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Các vấn đề khác: Tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp : Anh chị tự nguyện không yêu cầu Toà án giải quyết nên không phải giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Văn Tr đăng ký kết hôn tự nguyện vào ngày 22 tháng 9 năm 2009 tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện M (nay là thị xã M), tỉnh H và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 90 ngày 22 tháng

9 năm 2009, vì vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị L khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh Tr nên đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Tr có địa chỉ nơi cư trú hiện nay tại thôn P, xã H, thị xã M, tỉnh H nên thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân thị xã M, tỉnh H theo điểm a khoản 1 Điều 35 ; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà hôm nay vắng mặt nguyên đơn chị Vũ Thị L và bị đơn anh Phạm Văn Tr, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan các cháu Nguyễn Minh T và Nguyễn Phi L, vắng mặt người làm chứng là ông Nguyễn Thanh S, Chị L và anh Tr vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, các cháu T, L và ông S đều có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt.Vì vậy Toà án xét xử vắng mặt Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan, người làm chứng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật hình sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử thấy rằng, lời trình bày của chị Vũ Thị L, anh Nguyễn Văn Tr cũng như lời khai của các cháu Nguyễn Minh T và Nguyễn Phi L, và ông Nguyễn Thanh S trong quá trình giải quyết vụ án đã thể hiện trong quá trình chung sống vợ chồng chị L và anh Tr đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do chị L cho rằng anh Tr thiếu chung thuỷ dẫn đến vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, vợ chồng Tờng xuyên cãi nhau, có lần đánh nhau và anh chị đã ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Anh Tr mong muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi dậy con chung nhưng bản thân anh không có biện pháp tháo gỡ, hoá giải những mâu thuẫn, bất đồng của vợ chồng trong thời gian ly thân. Năm 2023 chị L đã khởi kiện ly hôn nhưng rút đơn để mong anh thay đổi nhưng tình cảm vợ chồng đã không được cải thiện. Chị L xác định không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể sống chung. Anh Tr mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng nếu chị L kiên quyết ly hôn thì anh cũng nhất trí cho thấy tình cảm yêu Tơng gắn bó giữa anh chị không còn phản ánh đúng thực trạng hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Toà án đã tổ chức phiên hoà giải nhưng chỉ có chị L có mặt còn anh Tr vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị L và giải quyết cho chị L được ly hôn với anh Tr.

Về con chung : Chị L và anh Tr sinh được 02 con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 02/4/2010 và cháu Nguyễn Phi L, sinh ngày 11/9/2012 hiện nay 02 cháu đang ở với anh Tr. Chị L và anh Tr đều thống nhất giao cả 02 cháu cho anh Tr nuôi dưỡng, chăm sóc. Nguyện vọng của các cháu đều mong muốn được tiếp tục ở với anh Tr. Xét nguyện vọng của các cháu cũng như quan điểm của chị L và anh Tr là phù hợp, để ổn định việc sinh hoạt và học tập của các cháu nên Hội đồng xét xử sẽ ghi nhận sự thoả thuận của anh chị giao 02 con chung cho anh Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các cháu thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thoả thuận, tự nguyện không yêu cầu Toà án giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị L và anh Tr tự nguyện không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Về án phí: Chị Vũ Thị L phải chị án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 228, Khoản 2 Điều 229; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội.

-**Về quan hệ hôn nhân**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị L. Xử chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Văn Tr ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 02/4/2010 và cháu Nguyễn Phi L, sinh ngày 11/9/2012 cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu T và L thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị tự thoả thuận, tự nguyện không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị Vũ Thị L có quyền thăm và chăm sóc con chung: Không ai được cản trở chị L thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- Về tài sản, nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Không phải giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003412 ngày 27/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M. Chị L đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

5/- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ L quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND Thị xã M;
- Phòng KTGĐ - TAND tỉnh H;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Chi cục T.H.A DS Thị xã M;
- Các đương sự.
- UBND xã H.
- Lưu HS vụ án.

Nguyễn Thị Tân Huyền